



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGHIÊM TRONG LÂN
Last Middle First

Current Address: 303 Tô 23, Khu phố 3, Bình Đa, Biên Hòa, Đồng Nai - VN

Date of Birth: 6/28/1944 Place of Birth: Hà Nội - VN

Previous Occupation (before 1975) ILL.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/75 To 12/80
Years: 5 Months: 6 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

Wife + 6 children

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Biên Hòa ngày 17.06.1990.

Kính thưa Bà Hồ Trường,

Tên ký tên dưới đây là:

Nghiêm-Trọng-Lân sinh năm 1944 tại Hà Nội.
Hiện ngụ tại số 303 Tổ 23 Khu phố 3 phường Bình Đa
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Cấp bậc Trung-úy quân - đội Việt Nam Cộng Hòa,
Số quân 64/196.070. Thước Khẩu 3/68 Trừng bộ
binh Chủ-Đức. Sau 30.4.75, tôi đi học tập cải-
lao, từ ngày 25.06.1975 tới ngày 13.12.1980.
Trước ngày 30.4.1975, tôi đã phục vụ tại các đơn vị
sau:

- Từ tháng 11.68 đến tháng 7.1970: Trừng đội Trừng
đại đội 1/759 ĐPQ Trừng khu Quảng Nam
- Từ tháng 7.1970. 1971. Trừng ban 3 Chi khu
Bến Cát, Trừng khu Bình Dương (về xử lý thường vụ đại
đội Trừng đại đội 3/298 ĐPQ Trừng khu Bình Dương).
- Từ 1971-1974: Đại đội Chiến tranh Chính Trị
Trừng khu Bình Dương
- Từ 1974-30.4.75: phân Chi khu Trừng An Thạnh
Chi khu Lai - Chiểu Trừng khu Bình Dương.

Gia đình tôi gồm 1 vợ và 6 con:

- Nguyễn Thị Kiều sinh năm 1956 vợ
- Nguyễn Thị Khanh Nga " " 1969 con
- Nguyễn Nguyên Khang " " 1971 con
- Nguyễn Quang-Tuyên " " 1975 con
- Nguyễn Huy-Khôn " " 1983 con
- Nguyễn Trọng Bảo " " 1985 con
- Nguyễn Trọng Thiên " " 1988 con.

Hiện nay, tôi đã làm xong thủ-tục xin xuất cảnh
theo chương-trình H.O. và di chuyển xuất nhập cảnh
thước Bồ Nô và sẽ cấp cho chúng tôi hộ-chiếu vào
ngày 13.07.1990.

Tôi hứa Bà, ngày 7.5.90, tôi có gửi thư và tài-số
cho 1 người bạn ở Hà Nội để nhờ gửi tài-số của

gia-đình tôi đến quý Hội, nhưng chưa nhận được
thủ trả-lời. Nay tôi xin gửi sang quý Hội, hồ sơ
của gia-đình tôi gồm có:

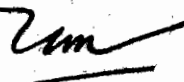
- 01 bản sao giấy ra trại.
- 01 bản sao giấy trả quyền công dân.
- 01 bản sao sổ cũ trú
- 01 bản sao giấy hôn thú.
- 08 bản sao giấy khai sinh
- 03 bản sao giấy chứng minh nhân dân của
Triều, Nga và Khang.
- 01 bản sao biên bản chung của tôi và người vợ
cũ là Hồ-thị. Phụng, theo đó xác định tình trạng
ly-hôn và cho phép các con chung của tôi và bà
Phụng là Nga, Khang, Tuyên được phép xin xuất
cảnh theo tôi.
- 01 bản khai đã làm cho các cơ quan Hoa kỳ của
cá-nhân tôi.

- 01 bản sao tập tổng dịch vụ của Bộ Nội vụ
- 08 tấm ảnh của gia đình (Hồ sơ này đã gửi qua
bưu-tạm)

Thưa Bà, vì lòng nhân đạo và quyền hạn của
quý Hội. Gia-đình tôi tha-thiết xin Bà vui lòng
can-thiệp với chính phủ Hoa-kỳ, cho phép chúng
tôi được nhập-cảnh sang Hoa kỳ dón đê lập
lại cuộc sống mới.

Gia-đình tôi vô cùng biết ơn Bà và các anh
chị trong quý Hội. Sau hết, xin kính chúc Bà và
quê quán, các anh chị luôn luôn khỏe mạnh và
may mắn.

Kính đôn



Nghiêm-Trong-Lân

Biên Hòa ngày 17.06.1990.

TIME AND PLACE WORKED WITH THE AMERICAN

YEAR :	PLACE WORKED :	POSITION :	NAME OF THE US :	REMARKS
-----COMMANDER-----				
1965 :	Hawaiian Dredging Co.	: Store Keeper :	Mc. Kenna :	
:	Thủ Đức South VN	:	:	
1966 :	Pa and E (2nd. Field Forces:	Adm. Ass't :	Charles Baker :	
:	Long Binh Area	:	:	
1967 :	543rd Transportation company:	Laundry tailor:	Cpt. John D. Kuypers :	Co. Commander (These 3 men and 1st LT.
:	321st T.C. (48GP)	:and Gift shop :	Lt JEFFERSON :	platoon Leader (Farley. I many time send
		:	Hawkins (1st sergeant) :	1st sgt. { gift to their family and
1968 :	ARVN Infantry OFFICER	:	:	they also sent gift to
:	School class : 3/68	:	:	my children like clothes
1969 :	Hill 55 Danang	: ARVN W/O 759th:	Same camps with NS 2nd:	little plastic swimming
:		: Religion Forces:	Marine corp. :	the pool etc....)
1970 :	Hoa-Vang District DANANG	: Co.		
	ARVN I Corps	: ARVN W/O	: Advisor 1st LT FARLEY:	(This best Friend Died 1970 by booby trap)

Dear Sir ,

After April 30th 1975 I spent in reeducation 5 years and half. I lost the address of all U.S commanders above. Would you please check their old unit and notice them that I still live . At last, due to the difficulty of my situation and based on the authority of your Organisation and the spirit of the Humanitarian. May you give me a other favor so that I wish to request your assistance and your intervention with the Government of the Socialist Republic of Viet Nam in order that I and all my family's members (Total 8 men, a wife and 6 children) may be authorized to leave Viet Nam for to immigrate to the ~~SPAIN~~ ~~THROUGH THE~~ ~~OFF~~ United States of America under your office's program through the CDP or H.O.

RESPECTFULLY AND THANKFULLY YOUR
Signature

N. tiem-Trong-Lin
ARVN 1st Lieutenant
Serial Number: 64/196.070

Số: 2633/GRT

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đồng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng — Nội vụ số 0711/LB ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 156/QĐ ngày 25-11-1980 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

— Họ và tên:

NGHIÊM TRỌNG LÂN

Ngày, tháng, năm sinh: 1944

Quê quán: Hải môn

Trú quán: 171/50 khu 1 phường 6 Bình Thạnh - TP HCM

Số lính, cấp, bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ:

Tướng úp Pháo đài Khu trưởng

— Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: 171/50 xã Việt nghị tỉnh - phường 6 thuộc Huyện

Quận: Bình Thạnh Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

— Thời hạn quản chế: 12 tháng

— Thời hạn đi đường: một ngày, (kể từ ngày ký giấy ra trại).

— Tiền và lương thực đi đường đã cấp: 12,50 (mười hai đồng 5 hào)

Lần tay người trả phải
Cục Nghĩa Trung Tâm
Định bản số: 104718
Lập tại: Xuan Loc.

Họ tên, chữ ký
của người được
cấp giấy

Ngày 13 tháng 12 năm 1980

GIÁM THỊ TRẠI

Lân

Thước

Nghĩa Trung Tâm

Trung tá: Trịnh Văn Thịch

Công an phường 6 Quận 6

Chứng nhận: Đ/S có tên trong giấy
ra trại số 2633/GRT tại P.6.

ngày 13 / 12 / 1980.

Công an

Phường 6

Phường 6

Phường 6

Phường 6

Đã trình diện ngày 20 /12 /1980
Thời hạn quản chế 12 tháng kể từ ngày đến trình diện
Ngày 20/12/1980

T. Trưởng Ban QLNTCTĐV



Nguyễn Hoàng Khai



BIÊN HÒA, ngày 8 tháng 8 năm 1986

QUYẾT ĐỊNH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA



Căn cứ Quyết định 01/QĐBNV. Quyết định 75 ngày 10-3-75 của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Sắc lệnh số 175/SL ngày 1-8-1953 của Hội đồng Chính phủ quy định quyền hạn nhiệm vụ của UBND Thành phố, Quận, Huyện.

Căn cứ chính sách 12 điểm của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những người làm việc trong quân đội, chính quyền và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ theo văn bản ban hành số 02 CS 75 ngày 25-5-76.

Căn cứ nghị định 298/TTG ngày 18-08-1953 của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ Biên bản Xét duyệt của Hội đồng Xét duyệt phường xã Tam hòa ngày 15 tháng 5 năm 86.

Theo đề nghị của Ông Trưởng Công an Thành phố Biên Hòa. Xét nàihi vi hoạt động, thái độ kết quả trong quá trình cải tạo của Đối tượng.

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1: Trả quyền công dân cho:

Họ và tên NGHIÊM-TRONG-LÂN Năm sinh 1944

Sinh quán Hà-Nội

Trú quán 25/31 Tổ 3, K5 Tam hòa, biên hòa, Đồng nai.

Cấp bậc chức vụ cũ Trung-Úy, Phân chi khu Trưởng.

ĐIỀU 2: Ông Chánh Văn phòng UBND Thành phố Biên Hòa

Ông Trưởng Công an Thành phố Biên Hòa

Ông Lân. chiếu theo trách nhiệm thi hành Quyết định này.

ĐIỀU 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

SAO Y BẢN CHÍNH
16/6/86
CÔNG AN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
Thịnh Văn Lâm



Công Hòa và HCB của Nhà Nước
Đoàn Lập Sĩ Đoàn Hành Pháp.

Biên Bản

Năm nay ngày 17/1/1989 vào lúc 09 giờ 15' tại văn phòng UBND Phường Bình Đa chúng tôi đại diện cho chính quyền địa phương gồm có:

- Ông Đinh Văn Đạt chức vụ Ủy viên Thủ Khoa UBAO.

- Ông Đinh Trung Kiên chức vụ Ủy viên Thủ Khoa UBAO.

Hợp tác làm ghi N của kết của các ông bà:

1) Ông Nguyễn Công Kiên sinh năm 1948 hiện cư ngụ tại 303 T8 23 phường Bình Đa.

2) Bà HCB Chi Phường sinh năm 1952 thường trú tại 171/50 K5 Việt Nghệ tỉnh phường 26 quận Bình Chánh TP HCB cũ Ninh.

3) Bà Nguyễn Chi Kiên sinh năm 1956 ngụ tại 303 T8 23 KP 3 phường Bình Đa.

Bà HCB Chi Phường và Ông Nguyễn Công Kiên có quan hệ hôn nhân từ năm 1966 đến năm 1981 và có được 03 người con tên: Nguyễn Khanh Hằng - Nguyễn Thị Khánh Nga - Nguyễn Nguyễn Khanh. Hiện nay cháu Khanh Hằng đang sống cùng bà Chi Phường và ở cháu con họ đang sống cùng Ông Kiên.

Sau khi 2 bên Ông Kiên và bà Chi Phường kết dứt quan hệ hôn nhân và Bà Lý Thiên. Năm 1982 Ông Kiên cũ quan hệ hôn nhân với bà Nguyễn Thị Kiên và đến nay có 03 người con, phía bà Chi Phường đã có chồng khác từ hiện nay tính từ bà Chi Phường chung sống với chồng ở 171/50 phường 26 quận Bình Chánh TP Hồ Chí Minh, Ông Kiên đang sống cùng bà Kiên và 3 người con (còn Ông Kiên và bà Kiên và 03 cháu: Nga - Khanh - Kiên (con của Ông Kiên và bà Chi Phường)).

Hôm nay được mời các ông:
 - Ông Văn Đại chủ tịch ủy ban thư ký
 - Ông Lương Hoàng cán bộ pháp
 Đại diện cho UBND Phường Bình Đa
 Các ông từ sau đây:

- Ông Nguyễn Trọng Liên
- Bà Hồ Thị Phụng
- Bà Nguyễn Thị Hiền

Cũng cần kết thúc như sau:
 1) Bà Hồ Thị Phụng và Ông Nguyễn Trọng Liên
 và nhân đã chấm dứt quan hệ hôn nhân từ năm
 1981.

2) Bà Hồ Thị Phụng đồng ý là sẽ nghỉ chính
 quyền địa phương cấp xã ở đây nên kết hôn cho
 Ông Nguyễn Trọng Liên và Bà Nguyễn Thị Hiền, và
 Bà Phụng cam đoan không thừa hưởng tài sản gì.
 3) Bà cháu bé Nguyễn Thị Khánh Nga - Nguyễn Nguyễn
 Khánh - Nguyễn Lương Nguyên hiện đang đang ở
 với Ông Liên, Bà Phụng đồng ý cho các cháu này
 tạm thời cư trú ở nhà Ông Liên.

Phần bản kết thúc lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày.
 Có đọc lại cho Ông Liên, Bà Phụng và Bà Hiền
 nghe và đồng ý là cũng kết thúc như thế
 theo các điều cam kết.

Đại diện UBND Phường
 TM. UBND PHƯỜNG BÌNH ĐÀ
 CHỦ TỊCH



Cán bộ tư pháp phường

[Signature]

Ông Văn Đại
 Chủ tịch UBND
 cho bên cam kết
 ghu

Nguyễn Trọng Liên 7/11/81 Ông Thư phường Nguyễn Thị Hiền

SAO Y
 16.6.81



Mẫu số: NK 14a

Tỉnh, thành phố:

Giong Nai

Thị xã, khu phố, thành phố

Biên Hòa

S Ồ

ĐĂNG KÝ TẠM TRÚ

(Dùng cho hộ gia đình ở thành thị)

Họ và tên chủ hộ:

Nguyễn Trọng Lân

Địa chỉ:

Tổ 23 khu phố 3

Phường Bình Đa

Đón CAND

Bình Đa



29.5.79
PHƯỜNG

Nguyễn Thành Tuấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **270132879**

Họ tên **NGUYỄN THỊ KIỀU**

Sinh ngày **13-07-1956**

Nguyên quán **Hải Hưng.**

Nơi thường trú **26/88, Khóm 5**

Lam hải, Biên hồ, Đồng nai.



MAN Y BÀN CHỈNH

HIỆN HÒA NGÀY **16/6/79**

GÔNG CHỨNG VIỆN



Thủ Đức

QUYỂN SỐ **7**

TRANG SỐ **217**

QU: SỐ HỘ T

THU LỆ PH

7

217

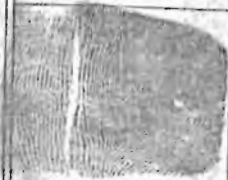
21

100



Dân tộc: **Kinh**

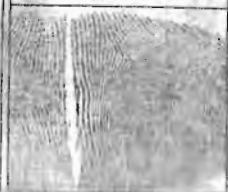
Tôn giáo: **Thiên chúa**



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

**Nốt ruồi C.lem, trên sau
đuôi mắt trái.**



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 7 tháng 10 năm 1978

KT/GIÁM ĐỐC Y: TRƯỞNG TY CÔNG AN

TRƯỜNG - TY

Chữ ký

Trưởng Công ty



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022269684**

Họ tên **NGHIÊM NGUYỄN KHANG**

Sinh ngày **18-10-1971**

Nguyên quán **Thanh Hóa**

Nơi thường trú **171/5D Xã Việt**

Nghệ Tĩnh, F.26, BT, Tp. Hồ Chí Minh



CÁC Y DÂN CHÍNH

BIÊN HÒA Ngày **16 / 6 / 1990**

GÔNG CHỨNG VIÊN



Phụ lục Văn Lưu

SUYỄN SÁ

LƯU TRẠNG

SỐ THỦ T

THU LỆ PHI

7

207

21

10



Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Phật**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Lần nhang c.1cm dưới
sau đầu mắt trái.

Ngày 24 tháng 2 năm 1986

NG/ GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Chanh Văn

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022259663

Họ tên NGHIÊM THỊ KHÁNH -
- NGÀ

Sinh ngày 1969

Nguyên quán Thanh Hóa

Nơi thường trú 171/5D Xô Viết

Nghe Tinh, F.26, BT, Tp. Hồ Chí Minh



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Not ruồi c.1cm trên
sau cánh mũi trái.

24 tháng 2 năm 1986

KIỂM ĐỌC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Lo Thanh Văn

TRUNG TÂM DỊCH VỤ
XUẤT NHẬP CẢNH

BIÊN LAI THU TIỀN

Mã số

Số: 11.219
Ông/Bà: Nghiêm Trung Lân

Ở tại: 355.000đ

Đã nộp số tiền là: Ba trăm năm mươi nghìn

Về việc Hợp đồng DVXNC số: _____ ngày _____

Lân

Biên lai lập thành 2 bản, Ông/Bà: _____ giữ 1 bản, Trung tâm dịch vụ XNC giữ 1 bản.

25 4 90
Ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

Người nộp tiền

Người thu tiền

[Signature]

ĐÃ THU TIỀN

QUYỀN SỬA _____ 7
CHỖ TRẮNG _____ 17
SỐ TÍNH _____ 18
TỔNG _____ 18
HẠNG VÀ CHỖ _____
BỊ LỖ _____ 16/6/90
CƠ QUAN _____



Thượng tá Lê Văn



HỢP ĐỒNG

DỊCH VỤ XUẤT NHẬP CẢNH Số: 1224 /HD

Ngày 25 tháng 4 năm 1989 tại trụ sở chi nhánh Dịch vụ xuất nhập cảnh - 333 Nguyễn Trãi
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Lê Xuân Viên, Đại diện Trung tâm Dịch vụ xuất nhập cảnh.
và Ông, Bà Nghiem Truong Lan chỉ 303 Tà 23, Bình
Đà, Biên Hòa - Đồng Nai

là người có yêu cầu dịch vụ, nêu trong phiếu yêu cầu dịch vụ xuất nhập cảnh số 1 (Khupho 3)
ngày tháng năm 1989, đã thỏa thuận:

1 - Trung tâm dịch vụ xuất nhập cảnh nhận giúp Ông, Bà Lan
những nội dung sau:

- * Liên hệ BNV xét hồ sơ
- * Cấp hộ chiếu cho 8 người
- * Liên lạc cách chuyển giấy MF

Trên cơ sở những giấy tờ, tài liệu sau đây mà ông, bà đã giao lại cho Trung tâm dịch vụ xuất
nhập cảnh.

Báo tin, Đền, giấy HTCT

BẤM HỌ TIÊN

Trung tâm dịch vụ xuất nhập cảnh sẽ hoàn thành công việc nói trên trong thời gian
tháng và trả kết quả vào ngày 13/7/1989 tại trụ sở Chi nhánh dịch vụ xuất nhập cảnh,
333 Nguyễn Trãi, Quận 1.

2 - Ông, bà Lan thanh toán cho Trung Tâm dịch vụ xuất nhập cảnh, khoản tiền
là: 755.000

trong đó trả trước là: 355.000

và sẽ trả số tiền còn lại: 400.000
khi nhận kết quả hợp đồng.

3 - Trường hợp những nội dung và thời hạn nêu tại điểm một và hai nói trên không thực hiện
được như thỏa thuận thì hai bên phải chịu trách nhiệm như sau:

a) Nếu sau khi ký hợp đồng, Ông, bà Lan xin hủy thì phải
chịu một khoản phí tổn theo tỷ lệ:

- Từ ngày thứ 1 đến ngày thứ 7, bằng 10% tổng số tiền hợp đồng.
- Từ ngày thứ 8 đến ngày thứ 15, bằng 20% tổng số tiền hợp đồng.
- Sau 15 ngày, bằng 70% tổng số tiền hợp đồng.

b) Nếu trung tâm dịch vụ xuất nhập cảnh trả kết quả chậm so với thời hạn ghi trong hợp đồng mà lỗi thuộc về trung tâm dịch vụ xuất nhập cảnh thì đồng giá tiền hợp đồng sẽ được giảm theo tỷ lệ:

- Từ ngày thứ 1 đến ngày thứ 7, giảm 5%
- Từ ngày thứ 8 đến ngày thứ 15, giảm 10%.
- Sau 15 ngày, giảm: 30%.

Trong trường hợp này, trung tâm dịch vụ xuất nhập cảnh vẫn thực hiện đúng những gì đã thỏa thuận tại điều một của hợp đồng.

c) Nếu nhưng nội dung và thời hạn nêu ở điều 1 và 2 không thực hiện được đúng như thỏa thuận một bên do phía ông, bà Lân hoặc lỗi đó không thuộc về phía trung tâm dịch vụ xuất nhập cảnh thì không giảm tiền như quy định ở mục b điều 3 trên đây.

Trong trường hợp này, nếu ông bà Lân xin hủy hợp đồng thì vẫn phải trả toàn bộ tiền chi phí mà trung tâm dịch vụ xuất nhập cảnh đã bỏ ra (bằng 70% tổng số tiền hợp đồng).

Hợp đồng này làm thành 2 bản, đã đọc lại cho hai bên cùng nghe và đồng ý ký tên dưới đây: ông, bà Lân giữ một bản, trung tâm dịch vụ xuất nhập cảnh giữ một bản.

Bên yêu cầu dịch vụ
(Ký tên)

[Signature]

Ngô Văn Trọng Lân

Đại diện trung tâm DVXNC
Trưởng chi nhánh



Trần Văn Khoa

QUỐC SỰ
LƯU TRƯNG SỰ
SỐ TỰ
TỰ LƯU

545 V
6 90



Trần Văn Khoa



Những điều chú ý:

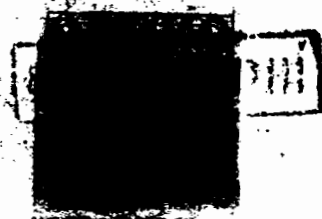
- 1) Khi đến nhận kết quả cần nhớ mang theo bản Hợp đồng này và tiền thanh toán Hợp đồng nếu chưa đóng hết ở lần thứ nhất.
- 2) Những người đến nhận Hộ chiếu cần mang theo: chứng minh nhân dân của những người trên 14 tuổi, giấy biên nhận, hoặc giấy báo tin bản chính của Công an địa phương, tiền để đóng lệ phí Hộ chiếu theo qui định của Bộ Nội vụ.

HUYỆT SỞ 7
QUY TRẠNG SỞ 307
SỐ TỰ 15
THỜI ĐIỂM 100

SAC Y HẠNH
BẾP 16 6 90



Phụ nữ 100 Lúa



CỘNG HÒA - XÃ HỘI - CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố
Đông Nai

Quận, Huyện
Biên Hòa

Xã, Phường
Bình Đa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Quyển số .. 03

Số .. 03

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ NGUYỄN THỊ KIỀU

Sinh ngày .. 1956

Quê quán .. Hải Hưng

Nơi đăng ký thường trú .. 303 khu phố 3

phường Bình Đa TP. Biên Hòa

Nghề nghiệp .. Buôn bán

Dân tộc .. Kinh .. Quốc tịch .. Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu .. 27.01.32.179

Họ và tên người chồng N. THIÊN TRỌNG LAN

Sinh ngày .. 1944

Quê quán .. Hà Nội

Nơi đăng ký thường trú .. 303 khu phố 3

phường Bình Đa TP. Biên Hòa

Nghề nghiệp .. làm vườn

Dân tộc .. Kinh .. Quốc tịch .. Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu

Kết hôn ngày 23... tháng 04... năm 1982

Chữ ký người vợ

Nguyễn Thị Kiều

Chữ ký người chồng

Thiên Trọng Lan

NGUYỄN THỊ KIỀU NGHIÊN TRỌNG LAN



D. PHƯỜNG BÌNH ĐA
T. CHUỖ ĐĂNG KÝ
Y. V. Đ. K. K. K.

Nguyễn Văn Đạt

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã phường
Thị trấn
Thị trấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/III
Số 295
Quyển số 03



GIẤY KHAI SINH

Họ và tên NGUYỄN - TRUNG - LÂN Nam hay nữ Nữ

Ngày, tháng, năm sinh 10/10/1989, tháng 10, năm 1989
ngày 10 tháng 10 năm 1989 (28/06/1989)

Nơi sinh Xã Gĩa Hòa An

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Đu Thị Ngọc	Nguyễn Hoàng Lâm
Tuổi	1980	1977
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	NB: TB	Hết
Nơi thường trú	36/42 Phố 5, phường 5, Quận 5, TP HCM	/

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Nguyễn Văn Sơn

Người đứng khai ký

Đã ký ngày 11 tháng 11 năm 1989
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Văn Sơn
[Signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã phường Bình Đa
Thị trấn Bình Hòa
Huyện Đông Sơn
Tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu 1P/HT 2
Số 294
Quyển số 03



GIẤY KHAI SINH

Họ và tên NGUYỄN - THỊ - KIỀU Nam hay nữ Nữ
Ngày tháng năm sinh Ngày 04, tháng 02, năm 1989
chức làm năm 1989 (13/07/1986)
Nơi sinh Thị trấn Bình Hòa, Huyện Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hóa
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Bích</u>	<u>Nguyễn Khắc Dũng</u>
Tuổi	<u>1930</u>	<u>1916</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nhà TB</u>	<u>Nhà</u>
Nơi thường trú	<u>Thị trấn Bình Hòa, Huyện Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hóa</u>	<u>/</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Nguyễn Thị Bích

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 11 tháng 11 năm 1989

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã phường Bình Đa
Thị trấn Bình Hòa
Huyện Đông Sơn
Tỉnh Thanh Hóa



Nguyễn Văn
Nguyễn Văn

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Xã, phường Tang nhân Thử Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Huyện, Quận Thủ Đức
Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu TP/HT 3
Số 849
Quyền số 5



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGHIÊM - THỊ - HỒNG - NGÀ Nam hay nữ nữ
Ngày, tháng, năm sinh Ngày 10 tháng 9 năm 1969
chức 10/9/1969
Nơi sinh Bảo sanh Bình Hòa Đông Thới Bình
Dân tộc Binh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>HỒ THỊ HỒNG</u>	<u>NGHIÊM TRỌNG LÂN</u>
Tuổi	<u>3</u>	<u>3</u>
Dân tộc	<u>Binh</u>	<u>Binh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nhà trẻ</u>	<u>Quản lý</u>
Nơi thường trú	<u>2501 Xã Hòa Thới</u>	<u>ĐC 41.30</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Ngô Văn Trọng Lân - ĐC 41.30

Đăng ký ngày 13 tháng 9 năm 1969
TM ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 13 tháng 11 năm 1979

Tên người Tịch
Ký tên, đóng dấu

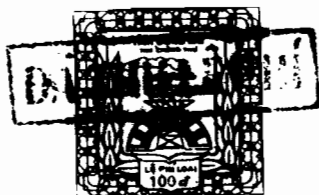


[Signature]
[Signature]

ĐƠN SỐ: 7
LƯU TRỮ SỐ: 267
SỐ QUÂN: 13
TÊN: 107
SAC VỆ TÍNH
LÀM NGÀY 16/6/90
CÁC CHỨC VIÊN



Nguyễn Văn Linh



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3

Số 1439

Quyển số

Xã, phường

Huyện, Quận Bình Thạnh

Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGHIÊM NGUYỄN KHANG Nam hay nữ nam

Ngày, tháng, năm sinh Ngày mười tám, tháng mười, năm một ngàn chín
trăm bảy mươi một 1971

Nơi sinh Thành Mỹ Tây

Dân tộc Quốc tịch

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>HỒ THI PHƯƠNG</u>	<u>NGHIÊM TRỌNG LÂN</u>
Tuổi	<u>19 tuổi</u>	<u>27 tuổi</u>
Dân tộc	<u>//</u>	<u>//</u>
Quốc tịch	<u>//</u>	<u>//</u>
Nghề nghiệp	<u>Quân nhân nội trợ</u>	<u>Quân nhân</u>
Nơi thường trú	<u>Thành Mỹ Tây</u>	<u>Thành Mỹ Tây</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Nghiêm Trọng Lân 27 tuổi - Thành Mỹ Tây

NIÊN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày 23 tháng 10 năm 1971

Ngày 26 tháng 02 năm 1979

TAM ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai TAM/UBND BÌNH THẠNH

(đã ký tên đóng dấu)

CAO DUY TUÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 11 năm 1989

TAM UBND

Chức Tịch

Chức Tịch



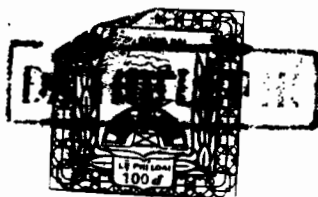
Trịnh Văn Thanh

5/89 QB 261/QĐ - HT

7
2/2
1/2
1/2
SAY DAI CHINH
BANG 18-6-90
CUNG CHUNG VISA

Wahz

Nguyen Van Thanh



Xà, thị trấn:

Mẫu HT2/P3

Thị xã, quận

Thành phố, Tỉnh

Số 125Quyền số 01[illegible]

Đã ký ngày 28 tháng 07 năm 1979
TM/UBND Bình Chánh ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)



Thân Kười Kười

#QUẢN LÝ: 7
 TÊN TRẠNG SƠ: 217
 QUÂN SỐ: 14
 THU LỆ PH: 10
SAC Y BẮC CHINH
 BIÊN HOÀNG
 16/6/70
 CÔNG CHỨNG



Nguyễn Văn Lâm



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT2/P3

Xã, Thị trấn _____

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Thị xã, Quận _____

Thành phố, Tỉnh _____

GIẤY KHAI SINH

Số _____

Quyển số _____

Họ và tên	Nguyễn - Huy - Khải		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	(mùng năm tháng tư mốt ngàn chín trăm 06 - 04 - 1983 (tám b2))			
Nơi sinh	Tân Mai - Biên Hòa			
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	Nguyễn - Trọng Lân		Nguyễn - Thị Thôn	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Tân xê		Môn trợ	
Nơi ĐKNK thường trú	Tân Hòa - Biên Hòa		Tân Hòa - Biên Hòa	
Mẹ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai	Mẹ: Nguyễn Thị Thôn 36/92 Khóm 5 Tân Hòa - Biên Hòa - Đồng Nai - Khai cho con			

CHỖ DÁN CHỮ
LƯU TRỮ SỔ
SỐ THỨ
SỐ QUÂN
SỐ QUÂN
SỐ QUÂN

Đăng ký ngày _____ tháng _____ năm 1983

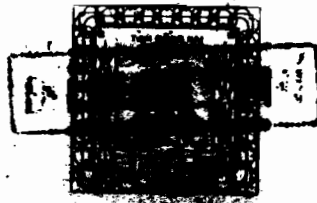


chức vụ

Bi



Nguyễn Văn Thanh



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

MAH-IT3/P3

Xã, Thị trấn Cầm Hết

Thị xã, Quận.....

Thành phố, Tỉnh B. C. H. H.
Đông Nam

GIẤY KHAI SINH

SO 452

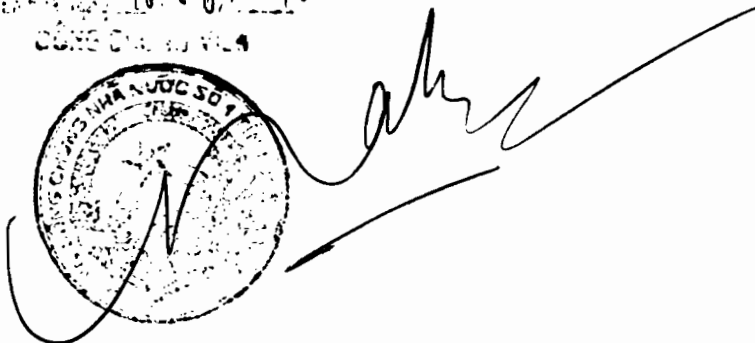
Quyền số 01[illegible]

Họ và tên	Nguyễn Văn Hùng		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	30.08.1988 (Ba mươi tháng tám năm Mậu Thìn)			
Nơi sinh	Thị trấn Phố Mới - Thành phố Vinh			
Khai về cha mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Văn Hùng 1988		Nguyễn Thị Kiều 1986	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Công nhân		Nữ công nhân	
Nơi ĐKNK thường trú	29PC Phố 8 Khu 2 Tân Hòa		29PC Phố 8 Khu 2 Tân Hòa	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Thị Kiều em ruột 27/6/32.87 29PC Phố 8 Khu 2 Phước Tân Hòa			

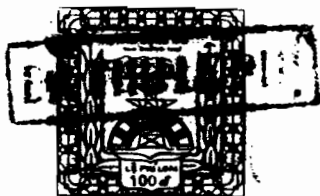


Đang ở đây 12 tháng 8 năm 1988
 * Ký gửi (ông dân giải cõ chức vụ)
 NGUYỄN P. TÂN HÒA
 WTK.
 Medical
 Trương Văn Phát

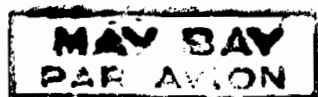
SỐ QUÂN: 7
 SỐ QUÂN: 217
 SỐ QUÂN: 13
 SỐ QUÂN: 10
 SỞ QUÂN: 18.6.90
 CÔNG QUÂN: 18.6.90



Phụ tá Tổng Giám đốc



ghiem Trung-Lan
20'23 Khu phố 3
q Bình An
h-Hà-Dông Nai
Việt Nam



TO: Bà Khúc-minh-Chi

P.O. Box 5435. ARLINGTON VA

22205. 0636

USA

JUN 27 1990

100^{gr} = 25650



Nguyễn Trọng Dân
1940

Nguyễn Quang Tuấn
1975

Nguyễn Thị Kiều
1956

Nguyễn Huy Kiên
1983

Nguyễn Thị
Khánh Ngọc
1969

Nguyễn Trọng Bảo
1985

Nguyễn Nguyễn
Khánh
1971

Nguyễn Trọng Hiền
1988
